

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO
Số giấy phép/License No.: 1119
Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA
Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising Organization:

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYOUDOU KUMIAI
/福岡フードプロフェッショナル協同組合
Số giấy phép/License No.: 許1812000189
Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI /長山 清志
Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-cho, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken/福岡県福岡市博多区比恵町1-30サンいずみビル305号
Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:

Tên/Name: TOYO SHOKUJIN KABUSHIKIGAISHA /東洋食品 株式会社
Mã số pháp nhân/Corporate No.:
Tên người đại diện/Name of Representative: KURODA YOICHIRO /黒田 要一郎
Địa chỉ/Address: 6-28 Kagane-cho, Moji-ku, Kitakyu-shi, Fukuoka-ken
/福岡県北九州市門司区黄金町6番28号
Điện thoại/Tel: (+81) 93-391-3631

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/ Estimated departure date
1	DO THI HUYEN	07/02/2002	Nữ/ Female		Ready-made meal manufacturing work	01/11/2024
2	PHAM THI LAN ANH	07/10/2004	Nữ/ Female		Ready-made meal manufacturing work	01/11/2024

Ngày/Date 10 tháng/month 07 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

